

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
LỚP 12 MÔN : NGỮ VĂN
NĂM HỌC 2020- 2021

Câu	Nội dung	Điểm
<p>Độc hiểu</p> <p>Câu 1</p>	<p>Một thói quen nguy hiểm được nhắc đến trong văn bản là tình nguyện làm khán giả cho bộ phim cuộc đời người khác.</p>	0.5
Câu 2	<p>Việc tình nguyện làm khán giả cho người khác là một thói quen nguy hiểm bởi vì: <i>Nó không chỉ làm bạn hao phí nhiều thời gian, sinh lực mà còn khiến bạn quen với thể bị động, bị động theo dõi người khác và rồi bị động luôn với chính cuộc đời mình...</i></p>	0.5
Câu 3	<p>- Biện pháp tu từ so sánh: so sánh cuộc đời với bộ phim</p> <p>- Tác dụng: Nhân mạnh cuộc đời của mỗi người là duy nhất, không bao giờ trùng lặp ở người khác.</p> <p>Cách diễn đạt cụ thể, sinh động, giàu hình ảnh...</p>	<p>0.25</p> <p>0.75</p>
Câu 4	<p>- Nêu quan điểm của bản thân: Đồng tình</p> <p>- Lí giải: Đó là việc làm vô bổ, trong khi cuộc đời của chính mình lại không quan tâm, chăm chút-> cuộc đời của chính mình trở nên vô nghĩa...</p>	<p>0.25</p> <p>0.75</p>
<p>Phân làm văn</p>	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát lại vấn đề</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hành động cắt dây cửi trói cứu A Phủ và của Mị.</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>- Giới thiệu tác giả Tô Hoài, truyện ngắn Vợ chồng A Phủ, nhân vật Mị, hành động cắt dây cửi trói cứu A Phủ.</p> <p>- Phân tích hành động của nhân vật</p> <p>+ Lúc đầu : Mị thản nhiên, lạnh lùng, vô cảm vì đã tê dại chai lì, quá đau khổ và quen với cảnh tàn bạo của nhà thống lí.</p> <p>+ Về sau: giọt nước mắt cơ cực, bất lực, tuyệt vọng đã đánh thức nỗi đau lắng chìm trong Mị -> Mị xúc động, đồng cảm (thương</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>3.5</p>

	<p>mình trở thành nỗi thương người) -> hành động quyết liệt, liều lĩnh: cỡi trời cho A Phủ</p> <p>- Nghĩ đến cảnh mình bị thế vào chỗ A Phủ vừa bị trời, sợ chết-> Mị vùng chạy theo A Phủ, niềm khao khát sống bùng cháy trong Mị.=> tự giải thoát cho mình</p> <p>=> Hành động cắt dây cỡi trời cho A Phủ của Mị là chiến thắng cường quyền, thần quyền và chiến thắng chính mình.</p> <p>- NT phân tích và miêu tả tâm lí nhân vật, ngôn ngữ đậm chất miền núi...</p> <p>d. Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>e. Sáng tạo trong cách diễn đạt</p>	<p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
--	---	------------------------------------

Đáp án –Biểu điểm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	-Nội dung chính của văn bản: Viết về những ngón tay: luôn ngoan và nghe lời; có thể làm điều xấu và điều tốt. -Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	0,5 0,5
	2	-Những công việc mà nhân vật tôi sai khiến mình làm theo ý mình: Chép bài, gọt bút chì; gãi lưng, đấm nhau; giặt tóc con Mận; di chuyển cái ghế; ngoáy mũi hay bẹo tai... - Nhân vật tôi là người: +Rất trẻ con và trong sáng. +Thích thú với việc điều khiển bàn tay +Cũng có những triết lí sâu sắc.	0,5 0,5
	3	-HS trình bày suy nghĩ cá nhân của mình bằng đoạn văn 5-7 dòng. Gợi ý: -Bàn tay làm theo mệnh lệnh của con người; Ý nghĩ của con người mới là nhân tố quyết định -Dùng bàn tay vào việc tốt sẽ được ca ngợi, trân trọng; Lợi dụng nó vào việc xấu sẽ làm tổn thương người khác. -Nuôi dưỡng ý nghĩ tốt đẹp để có bàn tay làm việc thiện; Đấu tranh chống lại hành động, suy nghĩ có hại trong xa hội.	0,25 0,75
II		LÀM VĂN	
2	Hình thức	a.Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ phần mở bài, thân bài, kết luận. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề. Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc cá nhân.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về nhân vật Ngô Tử Văn.	0,5
	Nội dung	c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp, các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động. Bài viết đảm bảo những ý sau: 1. Khái quát về tác phẩm : Giới thiệu hoàn cảnh ra đời tác phẩm, xuất xứ tác phẩm, tóm tắt cốt truyện. 2. Làm rõ nhân vật, hình tượng theo yêu cầu của đề bài : a/ Tử Văn là người cương trực yêu chính nghĩa: -Tính vốn khảng khái, nóng nảy “thấy sự gian tà thì không sao chịu được” nên chàng đã đốt đền do hồn ma tương giặc chiếm giữ để trừ hại cho dân . Tử Văn coi thường cái chết, tin vào trời đất.	1,0 1,5

	<p>- Sẵn sàng nhận chức phán sự để thực hiện công lí: chàng vui vẻ nhận lời đề nghị của Thổ thần dù phải chết lúc trẻ.</p> <p>b/- Nhân Vật Ngô Tử Văn là người dũng cảm kiên cường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không run sợ trước lời đe dọa của hồn ma tướng giặc, tự tin vì có Thổ thần ủng hộ. - Kêu oan khi bị quỷ giải xuống minh ti. - Hiên ngang bảo vệ lẽ phải: vạch tội tên hung thần bằng lời lẽ cứng cỏi, không chịu nhúng nhường trước mặt Diêm Vương. <p>c/- Nhân vật Ngô Tử Văn là người giàu tinh thần dân tộc :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiên quyết đấu tranh đến cùng khiến Diêm Vương cho tra xét lại và xử tội hồn ma kia. - Làm sáng tỏ nỗi oan và phục hồi danh vị cho thổ thần nước Việt. - Ý nghĩa: Ngô Tử Văn là kẻ sĩ có khí phách cứng cỏi, bản lĩnh hơn người. Chiến thắng của chàng khẳng định chân lí chính sẽ thắng tà và thể hiện tinh thần dân tộc mạnh mẽ, quyết tâm đấu tranh đến cùng để bảo vệ công lí chính nghĩa. <p>3. Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cốt truyện giàu kịch tính, kết cấu chặt chẽ. - Dẫn dắt truyện khéo léo, nhiều chi tiết gây sự chú ý, hấp dẫn. - Cách kể chuyện và miêu tả sinh động, hấp dẫn. - Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo, nhưng vẫn mang những nét hiện thực. 	<p>1,5</p> <p>1,5</p> <p>1,0</p>
	<p>d. Sáng tạo Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,25
	<p>e. Ngôn ngữ diễn đạt Viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	166	265	364	114	215	316
1	B	B	C	D	D	D
2	A	D	B	C	C	A
3	D	A	B	A	D	A
4	B	C	C	C	B	A
5	C	B	A	C	A	B
6	A	C	C	D	D	C
7	A	A	C	A	B	C
8	C	A	C	D	C	D
9	D	D	C	A	B	C
10	D	C	B	A	A	A
11	A	C	A	D	D	B
12	D	D	A	D	C	B
13	C	C	D	A	D	B
14	D	D	C	A	B	D
15	D	D	C	A	C	D
16	B	A	B	C	B	B
17	A	C	D	D	D	C
18	B	D	B	C	D	A
19	D	C	D	B	D	D
20	B	A	D	C	D	B
21	A	B	D	D	B	A
22	D	C	D	A	C	B
23	C	B	A	C	D	B
24	B	B	C	A	A	D
25	B	A	A	A	A	B
26	A	D	D	C	A	D
27	C	A	B	D	D	D
28	A	B	C	C	D	D

TỰ LUẬN 166, 265, 364

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2đ)	Vẽ biểu đồ : Vẽ biểu đồ đường biểu diễn (2 đường) - Yêu cầu : + Vẽ đúng biểu đồ đường (Nếu biểu đồ khác không cho điểm) + Đúng tỉ lệ, khoảng cách năm, có tên biểu đồ + Năm đầu tiên trùng với gốc tọa độ <i>(Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25đ)</i>	2,0đ
2 (1đ)	<p>- Ngành này có vai trò rất quan trọng:</p> + Cung cấp các loại hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng cho con người + Giải quyết việc làm + Thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển: nông nghiệp, hóa chất, ... + Tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu, thu ngoại tệ	0,5đ
	<p>- Ngành này có đặc điểm kĩ thuật phù hợp với đặc điểm của nhóm nước đang phát triển:</p> + Vốn đầu tư ban đầu thường ít + Quy trình sản xuất đơn giản + Thời gian xây dựng tương đối ngắn, thời gian hoàn vốn nhanh, thu lợi nhuận dễ dàng + Cần nhiều lao động không đòi hỏi khắt khe về trình độ người lao động	0,5đ

TỰ LUẬN 114, 215, 316

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2đ)	Vẽ biểu đồ : Vẽ biểu đồ đường biểu diễn (2 đường) - Yêu cầu : + Vẽ đúng biểu đồ đường (Nếu biểu đồ khác không cho điểm) + Đúng tỉ lệ, khoảng cách năm, có tên biểu đồ + Năm đầu tiên trùng với gốc tọa độ <i>(Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25đ)</i>	2,0
2 (1đ)	<p>- Công nghiệp thực phẩm có vai trò quan trọng:</p> + Cung cấp các sản phẩm đáp ứng nhu cầu hàng ngày của con người + Tạo điều kiện thúc đẩy một số ngành khác phát triển như nông nghiệp, giao thông vận tải, ... + Giải quyết việc làm + Tạo mặt hàng xuất khẩu thu ngoại tệ	0,5
	<p>- Có nhiều ưu điểm trong sản xuất</p> + Đòi hỏi ít vốn đầu tư ban đầu + Không yêu cầu về không gian rộng, thời gian xây dựng, lắp đặt thiết bị và tạo ra sản phẩm ngắn => Quay vòng vốn nhanh, thu lợi nhuận tương đối dễ dàng + Cần nhiều lao động nhưng không đòi hỏi trình độ quá cao, quy trình sản xuất đơn giản	0,5

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	152	251	353	101	202	303
1	C	A	D	B	C	D
2	B	A	D	D	A	A
3	C	C	C	B	D	B
4	B	D	C	D	C	B
5	C	C	D	A	B	B
6	C	C	D	B	D	B
7	D	D	A	A	B	D
8	B	A	C	B	C	D
9	B	B	D	B	C	A
10	D	C	B	D	A	B
11	C	A	B	A	A	A
12	B	D	B	B	A	D
13	B	D	C	A	C	D
14	C	A	C	C	A	C
15	C	A	C	A	B	D
16	A	D	C	D	B	B
17	A	A	C	D	C	C
18	D	C	A	A	B	A
19	D	B	A	A	B	B
20	B	D	D	C	B	C
21	B	A	A	D	D	D
22	B	D	D	D	C	B
23	A	B	C	C	C	C
24	D	D	B	B	D	B
25	D	C	B	B	A	A
26	C	C	B	D	B	B
27	C	B	A	D	B	D
28	B	D	B	B	D	B

TỰ LUẬN 152, 251, 353

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2đ)	<p>Vẽ biểu đồ cột ghép (trục tung : tỉ USD, trục hoành : năm)</p> <p>* Lưu ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đảm bảo khoảng cách các năm + Có tên biểu đồ + Ghi số liệu <p>(Thiếu mỗi ý trên trừ 0,25 đ)</p>	2,0 đ
2 (1đ)	<p>Các trung tâm công nghiệp của Nhật Bản tập trung chủ yếu ở ven biển vì :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự nhiên (Vị trí giáp biển → giao lưu, phát triển công nghiệp đóng tàu, công nghiệp chế biến hải sản; thuận lợi cho xuất nhập khẩu hàng hóa) - Kinh tế - xã hội: <ul style="list-style-type: none"> + Đông dân, trình độ dân trí cao, thị trường tiêu thụ rộng lớn + Có nhiều chính sách ưu đãi, cơ sở hạ tầng hoàn thiện và hiện đại + Các yếu tố khác (lịch sử khai thác lãnh thổ sớm hơn, khoa học kỹ thuật hiện đại,...) 	<p>1,0đ</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

TỰ LUẬN 101, 202, 303

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2đ)	<p>Vẽ biểu đồ cột đơn (trục tung : triệu tấn, trục hoành : năm)</p> <p>* Lưu ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đảm bảo khoảng cách các năm + Có tên biểu đồ + Ghi số liệu <p>(Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25đ)</p>	2,0

<p>2 (1đ)</p>	<p>- Nhật Bản có nhiều điều kiện thuận lợi phát triển mạnh đánh bắt hải sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + ĐKTN: Nhật Bản có đường bờ biển dài, 4 mặt giáp biển, là quốc gia biển, là nơi giao thoa của nhiều luồng sinh vật, vùng biển có nhiều ngư trường lớn. + KTXH: Phương tiện đánh bắt ngày càng hiện đại, hệ thống các cảng biển phát triển, ngành chế biến hải sản phát triển, lao động kĩ thuật cao nhiều kinh nghiệm,... <p>- Đánh bắt hải sản có vai trò quan trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp thực phẩm quan trọng cho người Nhật + Nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và là tạo mặt hàng xuất khẩu có giá trị. 	<p>0.25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
---------------------------------	---	---

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Mã đề	167	268	366	157	256	358
1	D	A	C	B	B	B
2	C	C	C	C	A	B
3	A	A	B	B	B	C
4	A	D	A	B	B	D
5	D	C	A	A	C	D
6	D	A	C	C	D	B
7	B	A	A	A	D	B
8	B	A	B	A	D	C
9	B	D	D	D	D	C
10	A	D	A	D	A	D
11	A	C	D	A	B	D
12	D	B	D	B	C	B
13	A	B	C	A	C	D
14	C	B	C	A	B	D
15	B	C	C	A	C	A
16	A	D	A	C	D	D
17	B	C	C	B	A	D
18	C	B	C	A	C	A
19	C	A	D	B	C	C
20	C	D	D	D	C	C
21	B	B	C	C	C	D
22	A	B	D	C	B	C
23	C	D	B	D	A	C
24	D	D	B	D	D	A
25	D	A	A	D	A	C
26	A	C	B	C	A	D
27	A	D	D	D	B	A
28	A	A	A	B	A	B

TỰ LUẬN 167, 268, 366

Câu	Nội dung	Điểm														
1 (2đ)	- Biểu đồ tròn	1,0 đ														
	- Nguyên nhân : + Đề bài có cụm từ « quy mô và cơ cấu » + Yêu cầu vẽ trong 2 năm	1,0 đ														
2 (1đ)	- Bảng cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2008 và 2013 (Đơn vị: %)	1,0đ														
	<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>2008</th> <th>2013</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Khu vực I</td> <td>20,4</td> <td>18,4</td> </tr> <tr> <td>Khu vực II</td> <td>37,1</td> <td>38,3</td> </tr> <tr> <td>Khu vực III</td> <td>42,5</td> <td>43,3</td> </tr> <tr> <td>Tổng số</td> <td>100</td> <td>100,0</td> </tr> </tbody> </table>		2008	2013	Khu vực I	20,4	18,4	Khu vực II	37,1	38,3	Khu vực III	42,5	43,3	Tổng số	100	100,0
	2008	2013														
Khu vực I	20,4	18,4														
Khu vực II	37,1	38,3														
Khu vực III	42,5	43,3														
Tổng số	100	100,0														
	- Nhận xét : + Nhìn chung cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2008 và 2013 có sự khác biệt	0,25đ														
	+ Tỷ trọng khu vực I giảm, tỷ trọng khu vực II, III tăng	0,50đ														
	+ Tỷ trọng khu vực I luôn nhỏ nhất, tỷ trọng khu vực III luôn lớn nhất	0,25đ														

TỰ LUẬN 157, 256, 358

Câu	Nội dung	Điểm											
1 (2đ)	- Biểu đồ tròn	1,0 đ											
	- Nguyên nhân : + Đề bài có cụm từ « quy mô và cơ cấu » + Yêu cầu vẽ trong 2 năm	1,0 đ											
2 (1đ)	- Bảng cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta năm 2000 và 2014 (Đơn vị: %)	1,0đ											
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Trồng trọt</th> <th>Chăn nuôi</th> <th>Dịch vụ nông nghiệp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2000</td> <td>78,9</td> <td>18,8</td> <td>2,3</td> </tr> <tr> <td>2014</td> <td>73,5</td> <td>25,1</td> <td>1,4</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Trồng trọt	Chăn nuôi	Dịch vụ nông nghiệp	2000	78,9	18,8	2,3	2014	73,5	25,1	1,4
Năm	Trồng trọt	Chăn nuôi	Dịch vụ nông nghiệp										
2000	78,9	18,8	2,3										
2014	73,5	25,1	1,4										

	<p>- Nhận xét :</p> <p>+ Nhìn chung cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta năm 2000 và 2014 có sự khác biệt</p> <p>+ Tỉ trọng ngành trồng trọt và dịch vụ nông nghiệp giảm, tỉ trọng ngành chăn nuôi tăng</p> <p>+ Tỉ trọng trồng trọt luôn lớn nhất, tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp luôn nhỏ nhất</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,50đ</p> <p>0,25đ</p>
--	---	---

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Mã đề	123	224	325	113	214	315
1	C	A	A	B	D	B
2	C	C	A	C	C	B
3	B	A	A	C	A	B
4	D	B	D	A	D	A
5	C	C	B	D	A	D
6	B	B	D	A	C	C
7	D	C	C	A	B	C
8	A	B	D	B	C	D
9	A	B	B	D	C	C
10	A	D	B	A	A	B
11	D	C	A	C	D	D
12	C	A	B	C	D	A
13	D	A	C	C	D	B
14	C	B	B	B	D	D
15	D	B	D	A	C	C
16	C	A	A	C	B	A
17	C	C	B	D	D	C
18	A	B	A	C	A	B
19	D	A	A	D	D	C
20	C	C	A	C	D	B
21	C	A	B	A	C	C
22	C	D	B	C	D	C
23	D	C	B	B	C	A
24	D	A	D	B	A	D
25	C	D	B	A	A	D
26	C	A	B	A	D	B
27	B	B	D	C	B	A
28	A	B	C	D	D	C

TỰ LUẬN 123, 224, 325

Câu	Nội dung đáp án
1 (1 điểm)	<p>Tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu suy nghĩ đối với anh thanh niên (0.5 điểm) - Liên hệ với bản thân (0.5 điểm)
2 (2 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Tự trọng: Tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm và danh dự của mình của người khác; biết làm chủ nhu cầu bản thân, kiềm chế nhu cầu, ham muốn không chính đáng.(0,75 điểm) Ví dụ: Nghiêm túc trong làm bài kiểm tra (0,25 điểm) - Tự ái: Tự ái là việc quá nghĩ đến bản thân, đề cao cái tôi nên có thái độ bực tức, khó chịu, giận dữ khi cho rằng mình bị đánh giá thấp hoặc bị coi thường; khi tự ái có những phản ứng thiếu sáng suốt dễ rơi vào sai lầm (0,75 điểm) Ví dụ: Giận dữ khi bố mua cho chiếc xe đạp điện cũ (0,25 điểm)

TỰ LUẬN 113, 214, 315

Câu	Nội dung đáp án
1 (1 điểm)	<p>Tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi của thanh niên đã làm người phụ nữ ngã xe và thái độ của những người không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của xã hội cần phải lên án (0,5 điểm) - Em sẽ đỡ phụ nữ dậy, đưa chị đi cấp cứu...(0,5 điểm)
2 (2 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân phẩm là toàn bộ những phẩm chất mà mỗi người có được. Nói cách khác nhân phẩm là giá trị làm người của mỗi người (0,75 điểm) Ví dụ: Người có nhân phẩm “Nhặt được của rơi trả người đánh mất” (0,25 điểm) - Danh dự là sự coi trọng đánh giá cao của dư luận xã hội đối với một người dựa trên các giá trị tinh thần, đạo đức của người đó (0,75 điểm) Ví dụ: Danh dự đoàn viên, nhà giáo ưu tú, mẹ Việt Nam anh hùng (0,25 điểm)

0

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Mã đề	144	243	345	113	214	315
1	D	B	D	A	B	B
2	C	C	D	C	C	D
3	D	C	D	D	B	C
4	D	A	C	A	B	A
5	B	B	A	A	D	D
6	B	B	C	B	A	A
7	B	B	A	D	D	C
8	B	C	D	D	C	A
9	A	C	B	A	D	D
10	A	D	D	A	A	D
11	B	A	B	C	D	D
12	C	D	A	D	D	D
13	D	A	D	B	B	D
14	A	D	A	A	D	C
15	A	C	D	A	C	A
16	A	D	D	A	D	A
17	B	D	B	C	D	B
18	D	C	A	C	C	C
19	A	A	A	D	A	A
20	D	B	A	C	D	D
21	C	C	B	C	D	C
22	B	A	D	A	D	A
23	C	D	B	D	C	C
24	C	B	C	D	D	B
25	D	A	A	A	D	A
26	A	C	C	D	A	D
27	B	B	C	D	A	A
28	B	C	D	C	A	B

TỰ LUẬN 144, 243, 345

Câu	Nội dung đáp án
1 (2 điểm)	<ul style="list-style-type: none">- Khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam (1 điểm)<ul style="list-style-type: none">+ Nhà nước của dân, do dân và vì dân+ Quản lí mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật+ Do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo- Các chức năng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt nam (1 điểm)<ul style="list-style-type: none">+ Bạo lực trấn áp (Phân tích) (0.5 điểm)+ Tổ chức và xây dựng (Phân tích) (0.5 điểm) <p>→ Trong 2 chức năng này chức năng tổ chức và xây dựng là quan trọng nhất</p>
2 (1 điểm)	<ul style="list-style-type: none">- Mẹ bạn M đã vi phạm quyền dân chủ trong lĩnh vực văn hóa (0.5 điểm)- Vì: Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa khẳng định ông dân có quyền tham gia vào đời sống văn hóa. Vậy, bạn M hoàn toàn có thể tham gia học tập tại Trường Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam (0.5 điểm)

ĐÁP ÁN 113, 214, 315

Phần II: TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

- Thế nào là Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam? (1 điểm)

- + Là Nhà nước của dân, do dân và vì dân
- + Quản lí mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật
- + Do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo

- Bản chất của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam (1 điểm)

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân. Biểu hiện

- + Tính nhân dân rộng rãi (Phân tích) (0.5 điểm)
- + Tính dân tộc sâu sắc (Phân tích) (0.5 điểm)

Câu 2: (1 điểm)

- Mẹ bạn H đã vi phạm quyền dân chủ trong lĩnh vực văn hóa (0.5 điểm)

- Vì: Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa khẳng định ông dân có quyền tham gia vào đời sống văn hóa. Vậy, bạn H hoàn toàn có thể tham gia hội thi văn nghệ do nhà trường tổ chức (0.5 điểm)

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Mã đề	142	241	343	153	252	354
1	D	C	D	D	D	C
2	B	B	B	D	B	B
3	C	D	B	D	A	C
4	B	B	D	B	A	D
5	D	C	B	A	D	D
6	A	D	D	C	C	B
7	B	B	C	D	A	B
8	A	D	D	A	B	D
9	C	D	C	C	B	C
10	A	A	B	A	C	A
11	C	A	A	C	C	A
12	D	C	A	C	C	C
13	A	C	A	C	A	D
14	A	A	C	B	B	B
15	A	C	D	C	A	D
16	C	B	C	A	A	D
17	D	C	C	D	D	B
18	B	D	B	C	D	B
19	C	D	C	C	C	D
20	D	A	A	D	C	D
21	D	D	D	D	D	D
22	B	C	C	A	B	B
23	D	D	B	B	B	C
24	B	C	A	A	C	D
25	C	B	A	C	A	B
26	C	C	D	A	B	A
27	C	C	B	B	C	A
28	C	D	B	D	D	B

Đáp án: 142, 241, 343

Câu 1: 1đ

- **Quyền khiếu nại** là quyền CD, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích của công dân. (0,5đ)

- **VD: 0,5đ**

Câu 2 :2đ

- Quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại:

+ **Bước 1:** Người khiếu nại nộp đơn khiếu nại đến các cơ quan , tổ chức , cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. (0,5đ)

+ **Bước 2 :** Người giải quyết khiếu nại xem xét giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền và trong thời gian do luật quy định. (0,5đ)

+ **Bước 3 :** Nếu người khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết thì quyết định của người giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành. (0,5đ)

Nếu người khiếu nại không đồng ý thì họ có quyền lựa chọn một trong hai cách: hoặc tiếp tục khiếu nại lên người đứng đầu cơ quan hành chính cấp trên, hoặc kiện ra Tòa Hành chính thuộc Tòa án nhân dân giải quyết .

+ **Bước 4 :** Người giải quyết khiếu nại lần hai xem xét, giải quyết yêu cầu của người khiếu nại.

Nếu người khiếu nại vẫn không đồng ý với quyết định giải quyết lần hai thì trong thời gian do luật quy định , có quyền khởi kiện ra Tòa hành chính thuộc Tòa án nhân dân. (0,5đ)

Đáp án 153, 252, 354

Câu 1 (1điểm)

- **Quyền tố cáo** là quyền CD được phép báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm PL của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa đến lợi ích của NN, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức (0,5đ)

- **VD: (0,5đ)**

Câu 2 (2điểm)

- Quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo gồm các bước sau:

+ **Bước 1:** Người tố cáo gửi đơn tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo. (0,5đ)

- + **Bước 2:** Người giải quyết tố cáo phải tiến hành việc xác minh và ra quyết định về nội dung tố cáo. (0,5đ)
- + **Bước 3:** Nếu người tố cáo có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng pháp luật hoặc quá thời gian quy định mà tố cáo không được giải quyết thì người tố cáo có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người giải quyết tố cáo. (0,5đ)
- + **Bước 4:** Cơ quan tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo lần hai có trách nhiệm giải quyết trong thời gian luật quy định. (0,5đ)

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	115	216	317	110	211	312
1	B	A	C	A	C	B
2	B	A	B	D	A	B
3	B	A	A	D	D	B
4	C	A	D	D	C	C
5	D	D	A	C	D	A
6	D	C	D	D	B	C
7	C	A	D	A	D	B
8	A	C	B	A	D	C
9	B	C	B	D	B	A
10	D	D	D	B	A	A
11	C	A	B	C	B	C
12	D	C	A	A	D	C
13	A	B	B	D	A	C
14	A	A	B	D	C	A
15	B	D	B	A	B	B
16	C	B	C	D	A	A
17	C	A	A	B	A	D
18	C	A	B	C	A	B
19	A	C	C	A	C	A
20	B	D	D	A	A	D
21	C	A	A	A	D	B
22	D	D	C	B	C	B
23	C	A	D	A	D	C
24	A	A	A	D	D	A
25	A	D	D	B	D	A
26	A	C	D	A	A	D
27	B	A	C	C	B	D
28	B	B	B	D	D	A

TỰ LUẬN 115, 216, 317

Câu 1 (1điểm):

các cách để chỉ in một trang văn bản trong một tệp văn bản có nhiều trang

Mở hộp thoại Print bằng 1 trong 2 cách

- cách 1: Dùng lệnh File/ print

0,2 điểm

- cách 2: Nhấn tổ hợp phím Ctrl + P

0,2 điểm

sau đó, trong hộp thoại Print

- cách 1: Đặt con trỏ văn bản vào trang đó rồi chọn mục Current page

0,2 điểm

- cách 2: Chỉ rõ số trang trong ô pages

0,2 điểm

- cách 3: Đánh dấu trang đó rồi chọn mục Selection

0,2 điểm

Câu 2 (2 điểm)

Cách sửa lỗi bằng chức năng tìm kiếm và thay thế

Bước 1: Chọn Edit/ Replace (hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + H)

0,25 điểm

Bước 2: trong ô Find what: gõ dấu cách và dấu chấm

0,25 điểm

trong ô Replace with: gõ dấu chấm

0,25 điểm

Bước 3: Nhấn Replace all để thay thế tự động tất cả các cụm từ

0,25 điểm

Bước 4: trong ô Find what: gõ dấu phẩy

0,25 điểm

trong ô Replace with: gõ dấu phẩy và dấu cách

0,25 điểm

Bước 5: Nhấn Replace all để thay thế tự động tất cả các cụm từ

0,25 điểm

Bước 6: Nhấn Close để đóng hộp thoại

0,25 điểm

TỰ LUẬN 110, 211, 312

Câu 1 (1điểm):

các cách để in hai trang văn bản trong một tệp văn bản có hai trang


Mở hộp thoại Print bằng 1 trong 2 cách

- cách 1: Dùng lệnh File/ print

0,25 điểm

- cách 2: Nhấn tổ hợp phím Ctrl + P

0,25 điểm

Hoặc in ngay toàn bộ văn bản bằng cách nhấn nút  trên thanh công cụ chuẩn

0,2 điểm

sau đó, trong hộp thoại Print

- cách 1: Chọn mục All để in tất cả

0,1 điểm

- cách 2: Chỉ rõ số trang trong ô pages

0,1 điểm

- cách 3: Đánh dấu hai trang đó rồi chọn mục Selection

0,1 điểm

Câu 2 (2 điểm)

Cách sửa lỗi bằng chức năng tìm kiếm và thay thế

Bước 1: Chọn Edit/ Replace (hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + H)

0,25 điểm

Bước 2: trong ô Find what: gõ dấu cách và dấu phẩy

0,25 điểm

trong ô Replace with: gõ dấu phẩy

0,25 điểm

Bước 3: Nhấn Replace all để thay thế tự động tất cả các cụm từ

0,25 điểm

Bước 4: trong ô Find what: gõ dấu chấm

0,25 điểm

trong ô Replace with: gõ dấu chấm và dấu cách

0,25 điểm

Bước 5: Nhấn Replace all để thay thế tự động tất cả các cụm từ

0,25 điểm

Bước 6: Nhấn Close để đóng hộp thoại

0,25 điểm

0

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	119	220	321	120	221	322
1	B	D	B	C	A	C
2	C	C	C	B	C	D
3	C	D	B	D	A	B
4	D	D	D	C	C	B
5	C	B	A	A	D	D
6	D	A	C	C	A	A
7	C	C	D	B	B	D
8	D	D	A	C	C	B
9	C	C	D	C	B	A
10	A	C	A	D	D	A
11	D	D	A	A	C	B
12	B	C	D	A	A	B
13	A	A	D	A	A	D
14	D	B	C	B	A	C
15	C	C	C	A	C	C
16	C	B	D	C	A	A
17	C	A	C	C	C	C
18	B	D	C	B	D	A
19	A	B	B	C	B	B
20	A	B	B	A	A	C
21	C	C	A	C	A	B
22	A	B	B	D	C	B
23	D	A	C	C	D	C

TỰ LUẬN 119, 220, 321

Câu 1: to và do

Câu 2: 30

Câu 3: HS có thể khai báo bằng cách 1 hoặc cách 2, học sinh có thể chọn chỉ số bắt đầu khác 1.

Cách 1: var A: array[1..250] of real;

Cách 2: type kieu mang =array[1..250] of real;
var A: kieu mang;

Câu 4: HS có thể viết cách khác sử dụng cấu trúc lặp lùi hoặc cấu trúc lặp while – do

Cách 1: Dem:=0; for i:= n downto 1 do if a[i] > 0 then Dem:=Dem +1;

Cách 2:

Dem:=0; i:=1;

While i<=n do

```
begin
  if a[i] > 0 then Dem:=Dem+1;
  i:=i+1;
end;
```

Cách 3:

Dem:=0; i:=n;

While i>=1 do

```
begin
  if a[i] >0 then Dem:=Dem+1;
  i:= i-1;
end;
```

Câu 5:

Cách 1:

T:=0;

For i:=M to N do if i mod 5 = 0 then T:= T + i;

Cách 2:

T:=0;

For i:= N downto M do

if i mod 5 = 0 then T:= T + i;

Cách 3: i:= M;

T:=0; ; while i<= N do

Begin

if i mod 5 = 0 then T:= T + i;

i := i+1;

End;

Cách 4

i:= N;

T := 0; while i>= M do

Begin

if i mod 5 = 0 then T:= T + i;

i := i-1;

End;

TỰ LUẬN 120, 221, 322

Câu 1: downto và do

Câu 2: 25

Câu 3: HS có thể khai báo bằng cách 1 hoặc cách 2, học sinh có thể chọn chỉ số bắt đầu khác 1.

Cách 1: var Q: array[1..100] of char;

Cách 2: type kieu mang =array[1..100] of char;
var Q: kieu mang;

Câu 4: HS có thể viết cách khác sử dụng cấu trúc lặp tiến hoặc cấu trúc lặp while – do

Cách 1: Dema := 0; for i:= 1 to n do if a[i] < 0 then Dema:=Dema +1;

Cách 2:

Dema:=0; i:=1;

While i<= n do

```
begin
  if a[i] < 0 then Dema :=Dema +1;
  i:=i+1;
end;
```

Cách 3:

Dema :=0; i:=n;

While i>=1 do

```
begin
  if a[i] >0 then Dema :=Dema +1;
  i:= i-1;
end;
```

Câu 5: Học sinh có thể dùng biến khác T

Cách 1:

T:=0;

For i:=M to N do if i mod 3 = 0 then T:= T + i;

Cách 2:

T:=0;

For i:= N downto M do

if i mod 3 = 0 then T:= T + i;

Cách 3: i:= M;

T:=0; ; while i<= N do

Begin

if i mod 3 = 0 then T:= T + i;

i := i+1;

End;

Cách 4

i:= N;

T := 0; while i>= M do

Begin

if i mod 3 = 0 then T:= T + i;

i := i-1;

End;

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Mã đề	125	224	326	134	235	333
1	D	D	B	B	D	A
2	B	A	C	C	D	D
3	D	B	B	B	A	D
4	C	B	C	B	C	D
5	D	C	A	A	D	A
6	C	C	B	A	D	D
7	A	A	B	B	C	D
8	B	B	C	C	C	C
9	D	D	B	D	A	A
10	D	D	B	A	B	A
11	B	C	C	C	D	C
12	A	B	A	A	B	D
13	C	B	D	C	B	B
14	D	B	A	C	C	C
15	B	B	A	C	D	A
16	D	D	A	B	B	B
17	C	C	D	A	A	D
18	A	D	C	C	A	C
19	A	A	A	A	A	B
20	B	A	D	D	B	B
21	C	A	C	D	B	A
22	C	C	A	A	A	C
23	D	A	A	D	A	A
24	C	B	B	A	C	C
25	C	C	A	C	D	A
26	D	C	C	D	B	B
27	C	C	C	A	B	C
28	B	C	C	A	B	D

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN 125, 224, 326

Câu 1 (2,0 điểm): Trong CSDL QuanLi_HS hãy tạo báo cáo để đưa ra họ tên, ngày sinh cùng với điểm trung bình môn toán của học sinh đồng thời đưa ra điểm trung bình môn toán lớn nhất của mỗi tổ.

Hãy cho biết:

A. Báo cáo đó lấy dữ liệu nguồn từ đâu? - 0,5 đ

Đáp án: Từ bảng Hoc_sinh

B. Những trường nào đưa vào báo cáo? - 0,5 đ

Đáp án: Các trường đưa vào báo cáo: hodem, ten, ngsinh, toan, to

C. Báo cáo có thực hiện gộp nhóm hay không? Nếu có trường gộp nhóm là trường nào? - 0,5 đ

Đáp án: có gộp nhóm, trường gộp nhóm là trường: to

D. Báo cáo dùng hàm tính toán nào? - 0,5 đ

Đáp án: hàm tính toán là hàm max

Câu 2 (1,0 điểm): Cho CSDL QuanLi_bai_thi gồm 3 bảng:

Bai_thi: so_bao_danh, phach.

Thi_sinh: so_bao_danh, ho_ten, ngay_sinh, gioi_tinh.

Diem_thi: phach, diem.

Em hãy xác định:

A. Khóa chính cho mỗi bảng trong CSDL trên – 0,5 đ

Đáp án:

bảng Bai_thi: so_bao_danh hoặc phach

bảng Thi_sinh: so_bao_danh

bảng Diem_thi: phach

B. Chỉ ra mối liên kết giữa các bảng.

Bảng bai_thi liên kết với bảng thi_sinh qua trường so_bao_danh.

Bảng bai_thi liên kết với bảng diem_thi qua trường: phach.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN 134, 235, 333

Câu 1 (2,0 điểm): Trong CSDL QuanLi_HS hãy tạo báo cáo để đưa ra họ tên, ngày sinh cùng với điểm trung bình môn văn của học sinh đồng thời đưa ra điểm trung bình môn văn nhỏ nhất của mỗi tổ.

Hãy cho biết:

A. Báo cáo đó lấy dữ liệu nguồn từ đâu? – 0,5 đ

Đáp án: dữ liệu nguồn từ bảng Hoc_sinh

B. Những trường nào đưa vào báo cáo? – 0,5 đ

Đáp án: hodem, ten, ngsinh, van, to

C. Báo cáo có thực hiện gộp nhóm hay không? Nếu có trường gộp nhóm là trường nào? – 0,5 đ

Đáp án: có gộp nhóm, trường gộp nhóm là trường to.

D. Báo cáo dùng hàm tính toán nào? – 0,5 đ

Đáp án: hàm tính toán là hàm min

Câu 2 (1,0 điểm): Cho CSDL QuanLi_bai_thi gồm 3 bảng:

Bai_thi: so_bao_danh, phach.

Thi_sinh: so_bao_danh, ho_ten, ngay_sinh, gioi_tinh.

Diem_thi: phach, diem.

Em hãy xác định:

A. Khóa chính cho mỗi bảng trong CSDL trên – 0,5 đ

Đáp án:

bảng Bai_thi: so_bao_danh hoặc phach

bảng Thi_sinh: so_bao_danh

bảng Diem_thi: phach

B. Chỉ ra mối liên kết giữa các bảng.

Bảng bai_thi liên kết với bảng thi_sinh qua trường so_bao_danh.

Bảng bai_thi liên kết với bảng diem_thi qua trường: phach.

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Mã đề	188	289	387	103	204	305
1	A	C	D	B	C	A
2	B	C	A	D	C	D
3	D	A	C	A	C	D
4	B	D	A	B	A	D
5	D	D	C	A	B	B
6	D	A	D	C	A	B
7	B	B	D	A	C	D
8	A	B	A	B	A	C
9	A	C	D	B	B	B
10	C	B	B	D	B	B
11	A	D	C	C	A	D
12	C	A	A	D	B	D
13	A	D	A	A	C	B
14	B	C	C	C	D	A
15	A	D	C	C	B	B
16	B	D	A	D	C	C
17	B	C	B	A	B	A
18	A	C	D	B	C	C
19	B	A	A	D	B	D
20	C	A	B	D	D	A
21	D	A	B	A	C	A
22	C	D	A	A	C	C
23	D	A	A	B	D	B
24	D	B	C	D	B	B
25	D	D	B	C	B	D
26	B	C	C	B	B	C
27	D	C	C	A	C	A
28	D	A	D	C	D	C

*** TỰ LUẬN 188, 289, 387**

Đáp án	Điểm
Dựa trên hiểu biết và kiến thức đã học, em hãy rút ra nguyên nhân thắng lợi trong giai đoạn đầu của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa này.	3.0
* Nguyên nhân thắng lợi: - Truyền thống yêu nước và sự ủng hộ của nhân dân. - Sự chỉ huy tài ba xuất sắc của Hai Bà Trưng. - Nghĩa quân đoàn kết, chiến đấu dũng cảm.	(0,5đ) (0,5đ) (0,5đ)
* Ý nghĩa lịch sử: - Nền độc lập dân tộc được khôi phục. - Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của dân tộc, khẳng định ý thức độc lập của dân tộc. - Khẳng định vai trò lớn lao của người phụ nữ Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống ngoại xâm.	(0,5đ) (0,5đ) (0,5đ)

*** TỰ LUẬN 103, 204, 305**

Đáp án	Điểm
Dựa trên hiểu biết và kiến thức đã học, em hãy rút ra nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	3.0
* Nguyên nhân thắng lợi: - Do sức mạnh đoàn kết chiến đấu chống ngoại xâm của toàn dân. - Truyền thống yêu nước của dân tộc. - Sự lãnh đạo của Ngô Quyền, cùng nghệ thuật quân sự đặc sắc.	(0,5đ) (0,5đ) (0,5đ)
* Ý nghĩa lịch sử: - Đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của nhà Nam Hán. - Thể hiện ý chí quyết tâm đấu tranh chống xâm lược của dân tộc ta. - Đã chấm dứt hơn 1000 năm Bắc Thuộc, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc và mở ra thời đại độc lập, tự chủ lâu dài đối với dân tộc ta.	(0,5đ) (0,5đ) (0,5đ)

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Mã đề	133	234	332	137	238	336
1	D	D	B	A	C	A
2	A	D	D	B	B	A
3	A	D	C	C	B	D
4	A	C	D	D	A	C
5	B	B	A	C	B	A
6	A	A	C	C	A	A
7	A	B	C	A	C	A
8	D	B	B	B	B	B
9	B	A	A	A	D	D
10	A	B	C	A	D	B
11	A	B	D	D	A	A
12	C	A	D	D	A	C
13	C	D	C	A	D	A
14	D	C	A	C	D	A
15	B	A	C	C	B	B
16	B	D	D	B	B	A
17	A	B	A	C	C	A
18	B	A	C	D	A	A
19	A	C	D	B	B	D
20	A	B	A	A	D	B
21	C	C	C	A	A	C
22	C	D	B	A	A	A
23	D	D	B	D	B	B
24	D	D	A	D	B	C
25	A	D	C	A	A	A
26	D	A	A	A	A	C
27	A	C	C	A	A	B
28	C	B	A	B	B	A

TỰ LUẬN 133, 234, 332

Nội dung	Điểm
Trong cuộc xâm lược Việt Nam, vì sao thực dân Pháp tấn công Gia Định? Trình bày quá trình thực dân Pháp xâm lược Gia Định.	
<i>* Vì sao thực dân Pháp tấn công Gia Định?</i>	
- Gia Định xa Trung Quốc sẽ tránh được sự can thiệp của nhà Thanh.	0.25
- Xa kinh đô Huế sẽ tránh được sự tiếp viện của triều đình Huế.	0.25
- Chiếm được Gia Định coi như là chiếm được kho lúa gạo của triều đình Huế, gây khó khăn cho triều đình.	0.25
- Đánh xong Gia Định sẽ theo đường sông đánh ngược lên Campuchia (Cao Miên) làm chủ lưu vực Mê Kông.	0.5
Hơn nữa lúc này người Pháp phải hành động gấp vì tư bản Anh sau khi chiếm Singapo và Hương Cảng cũng đang ngấp nghé chiếm Sài Gòn để nối liền cửa biển quan trọng trên. Vì tất cả lí do trên Pháp quyết định đánh Gia Định.	0.25
<i>* Quá trình thực dân Pháp xâm lược Gia Định</i>	
9-2-1859...	0.25
16-2-1859...	0.25
17-2-1859...	0.5
Đầu năm 1860...	0.25
Giữa năm 1860...	0.25

TỰ LUẬN 137, 238, 336

Nội dung	Điểm
<i>Trong cuộc xâm lược Việt Nam, vì sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm điểm tấn công mở đầu cho cuộc xâm lược? Trình bày quá trình thực dân Pháp xâm lược Đà Nẵng.</i>	
<i>* Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam vì:</i>	
- Đà Nẵng là cảng nước sâu vì vậy tàu chiến có thể hoạt động dễ dàng .	0.5
- Cách Huế 100 km về phía Bắc, có thể dùng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Huế, buộc triều Nguyễn phải đầu hàng, kết thúc chiến tranh nhanh chóng.	0.5
- Đà Nẵng còn là nơi thực dân Pháp xây dựng được cơ sở giáo dân theo Kitô, chúng hy vọng được giáo dân ủng hộ.	0.5
<i>* Quá trình thực dân Pháp xâm lược Đà Nẵng.</i>	
Chiều 31-8 1858 Liên quân với TBN dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng	0.5
- Sáng 1-9 - 1858...	0.5
- Tháng 2 năm 1859...	0.5

()

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Mã đề	118	219	320	155	254	356
1	A	C	D	A	C	C
2	C	B	C	C	D	C
3	B	A	A	D	A	D
4	C	C	C	C	B	C
5	A	B	C	D	C	B
6	B	A	A	D	C	B
7	C	B	B	C	B	B
8	A	D	B	D	D	D
9	D	B	D	B	D	C
10	C	D	B	B	B	B
11	B	A	D	D	D	D
12	D	A	D	A	C	A
13	C	C	A	A	C	C
14	B	C	A	B	D	C
15	B	A	B	C	B	D
16	A	C	B	C	C	A
17	C	B	B	D	C	D
18	D	B	A	D	C	C
19	C	B	A	B	A	B
20	C	C	A	C	D	C
21	B	B	D	D	C	B
22	D	C	C	D	D	A
23	A	D	B	A	D	D
24	A	A	A	C	C	B
25	C	D	D	B	A	C
26	D	C	A	D	B	B
27	A	D	B	A	D	A
28	B	C	D	C	C	A

* TỰ LUẬN 118, 219, 320

Đáp án	Điểm
Trong những năm 1961 - 1965 đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược chiến tranh nào ở Việt Nam? Trình bày hoàn cảnh, âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong việc thực hiện chiến lược đó.	3.0
* Trong những năm 1961 - 1965 đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược chiến tranh đặc biệt	0.25
- Hoàn cảnh: Thất bại trong chiến tranh đơn phương...	0.25
- Âm mưu: “Chiến tranh đặc biệt” là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới được tiến hành bằng quân đội tay sai dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ dựa vào vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Âm mưu cơ bản là “dùng người Việt đánh người Việt” .	0.5
Thủ đoạn: - Đề ra kế hoạch Staley – Taylo, nhằm bình định miền Nam trong 18 tháng. Mỹ tăng nhanh viện trợ quân sự và cố vấn quân sự, sự tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn, dồn dân lập “Áp chiến lược”.	0.5
- Thành lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam (MACV) 1962. Tiến hành, trang bị hiện đại, sử dụng phổ biến các chiến thuật mới như “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”.	0.25
- Quân đội Sài Gòn liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành nhiều hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.	0.5 0.5
- Từ 1964-1965, Giôn-xon đề ra kế hoạch Giôn-xon –Macnamara bình định miền Nam có trọng điểm trong 2 năm.	0.25

*** TỰ LUẬN 155, 254, 356**

Đáp án	Điểm
Trong những năm 1965 - 1968 đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược chiến tranh nào ở Việt Nam? Trình bày hoàn cảnh, âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong việc thực hiện chiến lược đó.	3.0
Trong những năm 1965 - 1968 đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược “chiến tranh cục bộ”	0.25
- Hoàn cảnh: Trước thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”...	0.25
- Âm mưu: tạo ra ưu thế về binh lực, hỏa lực...giành lại thế chủ động... ...tiên hành bằng quân đội Mỹ là chính + quân Đồng minh + quân ngụy + trang thiết bị hiện đại của Mỹ.	0.5 0.5
- Thủ đoạn:	
+ Ô ạt đưa quân Mỹ và Đồng minh vào Miền Nam...	0.5
+ Mở các cuộc hành quân “Tìm diệt” và “Bình định”...	0.5
+ Mở liền hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967 ...	0.5